

Số: 10 /CTr-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 11 năm 2016

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH CÀ MAU
Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết
của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020**

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 14 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Chương trình hành động với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Cà Mau đến năm 2020

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội; tập trung phát triển những ngành sản xuất và dịch vụ có tiềm năng lợi thế, có giá trị gia tăng cao; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế; đẩy mạnh cải cách hành chính.

Định hướng tái cơ cấu các ngành kinh tế của tỉnh như sau:

a) Tái cơ cấu các ngành dịch vụ:

Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh khai thác tiềm năng và lợi thế của từng lĩnh vực dịch vụ. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: thương mại, du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, vận tải, quy hoạch hệ thống bến bãi để phát triển ngành dịch vụ cung ứng hậu cần vận tải (logistics) gắn với khai thác cảng biển tổng hợp Hòn Khoai và Khu kinh tế Năm Căn khi đi vào hoạt động.

b) Tái cơ cấu ngành công nghiệp, xây dựng:

- Đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; chú trọng phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp ưu tiên làm nền tảng cho hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của nhà nhập khẩu để gia tăng giá trị và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh như: điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối; không thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ yếu tố môi trường.

- Tạo điều kiện để hình thành các doanh nghiệp mạnh trong ngành xây dựng với trang thiết bị, phương tiện thi công tiên tiến, tiếp cận và từng bước làm chủ các công nghệ hiện đại trong thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện được các dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp; nâng cao chất lượng, thẩm mỹ các công trình kiến trúc.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thị trường bất động sản, trước hết là thị trường nhà ở xã hội, các khu đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị trong tỉnh.

c) Tái cơ cấu các ngành ngư, nông, lâm nghiệp:

Định hướng tái cơ cấu các ngành ngư, nông, lâm nghiệp theo hướng, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, xây dựng và phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực sát với lợi thế và nhu cầu thị trường, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn quốc tế để nâng cao tính cạnh tranh; phát triển mô hình chuỗi giá trị liên kết các sản phẩm chủ lực, hình thành mô hình sản xuất xanh, sinh thái và bền vững; phát triển thêm các sản phẩm mới ngoài con tôm, gạo, gỗ phù hợp với lợi thế của từng địa bàn, phù hợp với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển nông nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, làm chuyển biến rõ nét môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp.

2. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung đầu tư xây dựng và tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các dự án, công trình quan trọng làm động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như: Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, Khu kinh tế Năm Căn, dự án điện gió...

Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn đến năm 2020 như sau:

Thứ nhất, ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế; xây dựng hệ thống giao thông theo hướng hiện đại nhằm đảm bảo tính kết nối đồng bộ, tập trung đầu tư các công trình quan trọng mang tính đột phá gắn với kết nối, liên kết vùng, tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh; triển khai đúng tiến độ các dự án giao thông đã được xác định trong Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012.

Thứ hai, phát triển hệ thống nguồn và truyền tải điện, bảo đảm nhu cầu năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời, điện sinh khối; phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn đến năm 2020.

Thứ ba, phát triển đồng bộ hệ thống thủy lợi, xây dựng và củng cố hệ thống đê biển Tây, đê biển Đông và các đê sông theo Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009. Xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai, các khu neo đậu tàu thuyền để giảm nhẹ thiệt hại.

Thứ tư, tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng văn hóa - xã hội, trọng tâm là xây dựng các trường học theo hướng hiện đại, kiên cố hóa; nâng cấp và mở rộng, xây dựng mới các bệnh viện chuyên khoa; các công trình văn hóa, thể thao...

3. Tiếp tục tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp phát triển

- Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương phải thường xuyên theo dõi tình hình phát triển doanh nghiệp, tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2016 và các năm tiếp theo; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017.

- Công khai minh bạch đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của các đơn vị; các thông tin về quy hoạch đất đai, xây dựng, các điều kiện đầu tư, kinh doanh; phát triển quỹ đất có sẵn, quy hoạch hạ tầng phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp, nhà đầu tư; khai thác hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện nhanh các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng theo đúng quy định; cung cấp đường dây nóng, hộp thư điện tử đảm bảo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị về thủ tục hành chính nhằm tạo sự thuận lợi và tâm lý yên tâm cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi và các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực và cải thiện khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Phát triển các vùng kinh tế

a) Đối với vùng nội địa (bao gồm thành phố Cà Mau, huyện Thới Bình và huyện Cái Nước):

Định hướng vùng nội địa phát triển thế mạnh về dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông; giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung ở khu vực ngoại ô thành phố Cà Mau và trên địa bàn huyện Cái Nước, huyện Thới Bình.

b) Đối với vùng biển và ven biển (bao gồm vùng biển, các cụm đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối, Hòn Đá Bạc và các huyện có tiếp giáp với biển gồm: U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển, Đầm Dơi):

Định hướng phát triển vùng biển và ven biển như sau:

- Thu hút đầu tư, xây dựng Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, Cảng Năm Căn, Cảng biển Sông Đốc trở thành địa bàn phát triển đột phá, phát triển quan trọng của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung nguồn lực để phát triển vùng biển và ven biển thành khu vực phát triển năng động, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của cả tỉnh, trong đó hạt nhân phát triển là Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, Cảng biển Sông Đốc, Khu kinh tế Năm Căn, đô thị Năm Căn và đô thị Sông Đốc.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ vận tải biển, hàng hải, logistics, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, xuất nhập khẩu gắn với Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, Cảng Năm Căn, Cảng biển Sông Đốc và Khu kinh tế Năm Căn, làm trung tâm giao lưu và hội nhập quốc tế của cả tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng và phát triển khu vực biển và ven biển của tỉnh Cà Mau thành cứ điểm quan trọng phục vụ hậu cần cho các hoạt động quốc phòng, an ninh của đất nước, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

- Khai thác có hiệu quả thế mạnh của các đảo, bờ biển để phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển như: Hòn Khoai, Hòn Chuối, Hòn Đá Bạc. Xây dựng và phát triển kinh tế Đảo Thanh niên Hòn Chuối.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nền kinh tế

- Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Tăng cường quản lý các dự án đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước, lựa chọn các dự án phải đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội. Các cấp có thẩm quyền và người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và chương trình đã được phê duyệt và phù hợp với nguồn vốn đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp, đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường... Tiếp tục tranh thủ các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, các dự án hỗ trợ của các Tổ chức phi Chính phủ (NGO)...

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển khoa học - công nghệ

a) Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2020 nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, trọng tâm là xây dựng các trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo hướng hiện đại.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia để phát triển giáo dục, phát triển thêm các trường phổ thông ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

b) Về phát triển khoa học và công nghệ:

- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ (cơ sở vật chất và nguồn nhân lực) đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh chủ yếu ở các lĩnh vực ngư, nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ...

- Phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh. Kết nối với thị trường khoa học và công nghệ trong vùng, quốc gia và quốc tế. Từng bước chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp Nhà nước tham gia hoạt động khoa học và công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng một số sản phẩm địa phương có thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới.

- Tăng cường quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, tiếp tục tham gia và thực hiện Chương trình Phát triển trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020. Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân

a) Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao.

Tiếp tục triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình văn hóa Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc.

b) Chú trọng tạo việc làm, đào tạo nghề, nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lao động của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nhanh tỷ lệ lao động không có việc làm, thiếu việc làm, tăng thời gian làm việc của lao động ở nông thôn.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ, thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng sản xuất, đa dạng hoá các ngành nghề, nhằm tạo thêm việc làm mới, giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho những vùng khó khăn, đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội đã ban hành, nhất là đối với đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Xây dựng mạng lưới y tế từng bước hiện đại để mọi người dân đều được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng nhằm nâng cao thể chất, sức khỏe và tuổi thọ.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch xảy ra.

- Từng bước đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại cho các bệnh viện nhằm đáp ứng yêu cầu chẩn đoán và điều trị, tiếp cận ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực y tế vào các bệnh viện.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế an toàn, hiệu quả, đúng quy định và bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm xã hội lâu dài. Xây dựng hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả nhằm phục vụ tốt nhất người tham gia và thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nâng cao năng lực tổ chức triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sử dụng lao động, người dân đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi đê sông, đê biển và các công trình phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản; khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững.

- Thực hiện thu gom, xử lý chất thải công nghiệp, đô thị và chất thải y tế đúng quy định. Các khu công nghiệp, khu kinh tế có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu, các dự án thuộc diện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý ô nhiễm đạt yêu cầu trước khi đưa vào vận hành, hoạt động chính thức.

- Tăng cường quản lý, đảm bảo sử dụng đất theo Quy hoạch sử dụng đất các cấp đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016 - 2020.

10. Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực.

- Công khai, minh bạch các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức thiết thực, thích hợp, dễ tiếp cận để nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả trong phát hiện và xử lý tham nhũng; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

b) **Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, kỳ quyết các nội dung cải cách hành chính tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Cà Mau năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu về tính năng động, tiên phong trong thực hiện cải cách hành chính; nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

11. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc gắn với giữ vững chủ quyền an ninh biển, đảo.

- Triển khai thực hiện các đề án, phương án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xử lý, giải quyết kịp thời các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ.

- Đấu tranh ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm phạm chủ quyền vùng biển, đảo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để ngư dân không khai thác hải sản ở vùng biển thuộc chủ quyền các nước khác. Đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”, Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tăng cường công tác quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; phòng, chống cháy, nổ.

c) Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tiếp tục kiềm chế tai nạn giao thông, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và có chế tài nghiêm khắc để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả đạt được, những vấn đề khó khăn, tồn tại và đề xuất kiến nghị biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện định kỳ vào đầu quý IV hàng năm, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chủ động phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương mình. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo kịp thời.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin của tỉnh chủ động phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, các tổ chức đoàn thể thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã thông qua.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau phối hợp thực hiện tốt Chương trình hành động nêu trên./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên các khối;
- Lưu: VT, Th, Ktr07.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

Phụ lục

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**



Chương trình hành động số: 10 /CTr-UBND ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
1	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Đã phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 04/4/2016	Thủ tướng Chính phủ	Quy hoạch
2	Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/6/2016	UBND tỉnh	Đề án
3	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Đã phê duyệt tại Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/10/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
4	Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	2016 - 2017	UBND tỉnh	Kế hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
5	Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2016 và các năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Đã phê duyệt tại Kế hoạch số 57/QĐ-UBND ngày 17/8/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
6	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Đã phê duyệt tại Kế hoạch số 58/QĐ-UBND ngày 17/8/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
7	Kế hoạch tài chính - ngân sách tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
8	Kế hoạch vay - trả nợ tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
9	Đề án phát triển vùng lương thực trọng điểm quốc gia	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Đề án



Chương trình/Đề án/Kế hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
10	Đề án tại cơ cấu ngành lúa gạo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Đề án
11	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Cà Mau đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Quy hoạch
12	Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
13	Kế hoạch tiếp tục Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 25/11/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
14	Kế hoạch Hội nhập quốc tế tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Kế hoạch


TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
15	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	UBND tỉnh	Chương trình
16	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Cà Mau đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Chương trình
17	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Quy hoạch
19	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Cà Mau đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Quy hoạch
20	Đề án nâng cao năng lực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Đề án
21	Điều chỉnh Quy hoạch Môi trường tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2018	UBND tỉnh	Quy hoạch




Chương trình/Đề án/Kế hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
22	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Kế hoạch
23	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Cà Mau đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
24	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 10/12/2015 của Chính phủ về thực hiện Chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Dự án
25	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 21-Ctr/TU ngày 28/01/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hợp tác quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/10/2014	UBND tỉnh	Kế hoạch
26	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Quyết định

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
27	Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Đề án
28	Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Cà Mau	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 18/QĐ-UBND ngày 08/5/2013	UBND tỉnh	Đề án
29	Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, TP	2016	UBND tỉnh	Quyết định
30	Kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, TP	Đã ban hành tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 01/02/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
31	 Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, TP	Đã ban hành tại Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	UBND tỉnh	Đề án
32	Quy hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2025	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	2016	UBND tỉnh	Quy hoạch
33	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển y tế biển, đảo tỉnh Cà Mau đến năm 2020	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 03/02/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
34	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 20/7/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
35	Quy hoạch phát triển văn hóa tỉnh Cà Mau đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016	UBND tỉnh	Quy hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
36	Quy hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Cà Mau đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016	UBND tỉnh	Quy hoạch
37	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	UBND tỉnh	Kế hoạch
38	Kế hoạch Đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/3/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
39	Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/8/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
40	Đề án đổi mới và phát triển hệ thống chính sách trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Đề án

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
41	 Kế hoạch thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Quyết định
42	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 19/4/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
43	Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Đã được ban hành tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 03/11/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
44	Kế hoạch hoạt động đối ngoại tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2020	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Kế hoạch

TT	Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình/phê duyệt	Hình thức Văn bản
45	Kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015	Ban Dân tộc	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 10/12/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch
46	Kế hoạch tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị có liên quan	2017	UBND tỉnh	Kế hoạch
47	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách phát luật về kế hợp kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 15/8/2016	UBND tỉnh	Kế hoạch
48	Chiến lược đảm bảo an toàn giao thông tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	Đã ban hành tại Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	UBND tỉnh	Chiến lược